

GIÁO DỤC HOÀ NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT

● TS. TRỊNH ĐỨC DUY
 Bộ Giáo dục và Đào tạo

Giao dục hoà nhập là giáo dục cho mọi trẻ em mà bản chất của nó là lấy trẻ làm trung tâm; mọi nội dung, phương pháp giáo dục chủ yếu xuất phát từ nhu cầu, khả năng của trẻ và các điều kiện, môi trường GD, các hỗ trợ đặc biệt cần đáp ứng.

Bài báo này đi sâu về GD cho một đối tượng gặp nhiều khó khăn nhất trong GD hoà nhập, đó là trẻ khuyết tật.

Để trẻ khuyết tật có thể hoà nhập cộng đồng, cần có những sáng tạo, hỗ trợ các em ngay trong cộng đồng. Điều quan trọng và trước tiên hãy chú ý và nhìn vào những mặt mạnh của các em, không tập trung chú ý nhiều đến những khiếm khuyết do khuyết tật gây ra. Những ý tưởng này có thể thực hiện được nếu chúng ta có cách tiếp cận vấn đề đúng: Trước tiên, chúng ta hãy đặt vấn đề con người và tiến trình trước sản phẩm, quá trình cùng nhau khám phá, có sự tham gia tích cực của trẻ khuyết tật. Câu hỏi được đặt ra là vì sao mọi việc, mọi hoạt động trong cộng đồng liên quan đến trẻ khuyết tật phải có sự tham gia tích cực của các em? Nếu thiếu các em điều gì sẽ xảy ra? Công việc không được giải quyết! Sự tiến bộ, sự hoà nhập của các em sẽ bị chậm lại! Hay các nhu cầu của các em khuyết tật không được đáp ứng!... Mục tiêu của chúng ta là không sao chép nguyên xi những cái đã có, mà tìm ra khả năng thích ứng và sự sáng tạo được chia sẻ. Ví như, trẻ khuyết tật thích nghi với các dụng cụ hỗ trợ, hay chúng ta phải tạo ra các dụng cụ hỗ trợ thích ứng với cả thể các em khuyết tật? Để làm tốt điều đó cần có tiếng nói của các em, vì chính các em là người sử dụng những dụng cụ hỗ trợ đó, các em là người hiểu hơn ai hết, những dụng cụ đó có thuận lợi, có giúp ích nhiều cho các em hay không; Hãy để các em cùng tham gia tìm ra giải pháp cho mình.

Để hỗ trợ trẻ khuyết tật hiệu quả, chúng hãy bắt đầu từ việc xem xét từng cá thể trẻ khuyết tật, đặt các cá thể đó vào tâm điểm của tiến trình giải quyết vấn đề. Tiến trình giải quyết vấn đề luôn tiếp diễn và đóng - mở; Nó bao gồm những kĩ năng mới, hay từ sự cải tạo môi trường, từ sự cải tạo hay thích nghi (hoặc loại bỏ) một dụng cụ, một giải pháp hỗ trợ nào đó. Ví dụ giải quyết phương tiện giao tiếp cho trẻ khiếm thính, đây là cả quá trình lâu dài, phức tạp. Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu? Cần những kĩ năng gì? Phương tiện giao tiếp nào sử dụng đầu tiên, phương tiện giao tiếp nào phối hợp với nó? Với những đặc điểm cá

thể của trẻ, nên sử dụng những phương tiện giao tiếp nào là hợp lí? v.v. Mỗi trẻ khiếm thính có những đặc điểm riêng, có những mặt mạnh riêng, có những nhu cầu đặc thù riêng trong giao tiếp; Vì thế, đầu tiên hãy để các em lựa chọn cách giao tiếp mà các em cho là tốt nhất, phù hợp nhất với mình; Kế theo đó là sự tư vấn, hỗ trợ các em của các thầy, cô giáo, của bạn bè, của gia đình và cộng đồng. Hỗ trợ là cần thiết, song chúng ta sẽ không làm thay các em, và cũng không làm các em mất đi sự tự chủ, lòng tự tin. Trẻ khuyết tật chính là những người thực hiện, các em là những người hiểu mình nhất, những nhu cầu, khả năng, những mặt mạnh và cả những điểm yếu, điều đó hướng đến các giải pháp phù hợp và hiệu quả. Chúng ta cần biết người khuyết tật đã nói gì: "Thiếu chúng tôi thì không có gì dành cho chúng tôi". Câu đó muốn nói lên rằng, mọi việc liên quan đến người khuyết tật cần có sự tham gia của họ, đối với trẻ em khuyết tật cũng vậy, cần có sự tham gia của các em. Mỗi trẻ khuyết tật là khác nhau, phải tính đến sự khác nhau của từng cá thể và cả nền văn hoá, phong tục, tập quán của từng địa phương, điều kiện và môi trường sống.

1. Để có thể **hỗ trợ tối đa cho trẻ khuyết tật** cần có các biện pháp tổng hợp: đầu tiên là phục hồi chức năng, kèm theo đó là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ. Các biện pháp này tốt nhất là được thực hiện trong cộng đồng, dựa vào cộng đồng. Chúng ta phải tính đến khả năng tiếp cận của trẻ khuyết tật từ các phương tiện hỗ trợ các em sử dụng trong các hoạt động, ở các môi trường khác nhau, đến các phương tiện phục hồi chức năng, hỗ trợ trong học tập, lao động, vui chơi... Ở đây cũng cần đề cập đến thái độ của cộng đồng; Sự thông cảm, chia sẻ, chấp nhận, tôn trọng, đồng cảm, yêu thương, đùm bọc của cộng đồng rất quan trọng. Ở đâu thái độ của cộng đồng không đúng sẽ là vật cản lớn đối với người khuyết tật – đó là nguyên nhân xã hội của khuyết tật, thường dẫn đến sự thờ ơ, bỏ rơi, hoặc có sự chăm sóc, hỗ trợ nhưng không đúng cách, phương pháp không phù hợp thì hiệu quả sẽ thấp, ít có tác động đến người khuyết tật, đến xã hội.

2. Giáo dục hoà nhập: để có thể **giải quyết vấn đề trẻ khuyết tật được đi học**, con đường tối ưu là thực hiện giáo dục hoà nhập (GDHN). GDHN là một quá trình nhằm đáp ứng nhu cầu khác nhau của trẻ khuyết tật bằng việc giảm các rào cản trong môi trường học tập; GDHN hướng

tới mọi trẻ em; Mục tiêu chung của GDHN là một trường học, nơi mà mọi trẻ em được tham gia học tập và được đối xử bình đẳng; GDHN là một cách mở rộng cơ hội tiếp cận GD chính quy, trong lớp học, tới tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ em có xu hướng không đi học chính quy như trẻ khuyết tật. Trong GDHN hỗ trợ cho trẻ là rất cần thiết, song hỗ trợ như thế nào để các em thoải mái nhất, phải thật phù hợp, tạo các điều kiện thuận lợi để các em tham gia tích cực vào tiến trình bài học cũng như các hoạt động khác trong và ngoài nhà trường. Trẻ em không phải là một bao gạo, đặt ở đâu, đặt như thế nào cũng được; Một xe lăn tốt không phải là một sự giam cầm mà phải là sự giải phóng; Một ghế đặc biệt cho trẻ khuyết tật vận động ngồi học trong lớp học không phải là để giữ cứng đứa trẻ ở vị trí trông có vẻ là "tốt", mà ghế tốt phải giúp trẻ học cách ngồi ở vị thế có lợi, giúp trẻ ngồi thoải mái, vững hơn và làm được những gì trẻ muốn, làm được một cách dễ dàng, thuận lợi, hiệu quả. Ghế đặc biệt cũng nhằm giúp trẻ tham gia được tất cả các hoạt động và thực hiện các hoạt động một cách thuận lợi. Để làm được điều đó, cần phải thường xuyên quan tâm đến những ước muốn, những phản hồi của trẻ. Như vậy, một xe lăn tốt, một ghế đặc biệt cần phải:

- * Đáp ứng những nhu cầu đặc biệt của trẻ
- * Phù hợp với hoàn cảnh, môi trường và những hoạt động thường ngày của trẻ em
- * Giá rẻ
- * Đơn giản, dễ làm, dễ sử dụng
- * Và an toàn

3. Thực hiện phương pháp "trẻ với trẻ" trong GDHN

Bằng phương pháp này trẻ giúp trẻ thông qua chơi, học, làm việc, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, trẻ giúp đỡ, học hỏi lẫn nhau dựa trên sự khám phá. Sử dụng phương pháp này sẽ tạo ra hiệu quả thiết thực:

* Trẻ không khuyết tật có nhận thức đúng, hiểu và thương yêu bạn khuyết tật, cùng làm bạn với nhau, chơi học cùng nhau và giúp đỡ lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh, ở mọi công việc, cùng nhau vượt qua những khó khăn; trẻ khuyết tật sẽ tự tin hơn, có ý chí vươn lên trong học tập, trong tu dưỡng cũng như trong cuộc sống hoà nhập cộng đồng.

* Thường xuyên tổ chức các trò chơi, trẻ khuyết tật cùng tham gia để trẻ đánh giá được đúng sức mạnh và khả năng của mình. Sự hỗ trợ cho trẻ khuyết tật càng nhiều và đúng lúc thì hiệu quả tham gia hoạt động của trẻ càng cao.

* Trong chương trình "Trẻ với trẻ", trẻ khuyết tật phải đóng vai trò trung tâm, phải hoà nhập vào trong mọi hoạt động, nó trở thành tác nhân của sự thay đổi. Ở đây thực sự sử dụng tốt nhất phương pháp "lấy trẻ làm trung tâm" và "dựa vào

sự khám phá"; Nó sẽ khích lệ trẻ tự quan sát, tự tìm hiểu, tự khám phá và đưa ra những kết luận riêng, kéo theo những hành động có định hướng và thích hợp. Phương pháp này nhấn mạnh vào sự hợp tác thay vì cạnh tranh. Trẻ khuyết tật học trong trường bình thường, ở lớp học hoà nhập, hoạt động "trẻ với trẻ" được dùng để giúp cho cả HS và GV đánh giá cao và tin vào sức mạnh của trẻ khuyết tật.

* Phương pháp trẻ với trẻ khuyến khích trẻ khuyết tật và không khuyết tật cùng chơi và cùng học với nhau; tạo ra sân chơi và môi trường giáo dục, học tập cho mọi trẻ em.

* Phương pháp này còn tạo ra cơ hội để trẻ khuyết tật giúp đỡ lẫn nhau bằng những chương trình, việc làm cụ thể.

* Trong quá trình sử dụng phương pháp này cần lưu ý phải nhìn vào những mặt mạnh của trẻ chứ không chú ý nhiều đến những điểm yếu; Cần phát huy những mặt mạnh để khắc phục những điểm yếu.

* Trong hoạt động, trẻ giúp trẻ như thế nào?

- Bạn cùng lớp giúp nhau đi học;
- Cùng chơi với nhau, đóng vai, hoạt cảnh;
- Vun đắp tình bạn trong sáng;
- Để trẻ khuyết tật tham gia chỉ đạo các hoạt động, các trò chơi nhiều hơn;
- Hãy giao tiếp nhiều hơn với nhau, giao tiếp là vấn đề của mọi người;
- Cùng học với nhau, hỗ trợ lẫn nhau và cùng tiến bộ.

4. Trước khi tiếp cận với GDHN, trẻ khuyết tật đã phải trải nghiệm qua các mô hình theo dòng lịch sử: a/ Trẻ khuyết tật không được thừa nhận và bị đối xử tệ hại; b/ Mô hình y tế: ở mô hình y tế, trẻ đã được chăm sóc nhưng theo kiểu ban ơn, thương hại; Trẻ được giáo dục trong trường chuyên biệt theo mô hình phục hồi chức năng. Tư tưởng chủ đạo của mô hình giáo dục này là mong muốn biến đổi đứa trẻ càng gần đến sự lành lặn như những đứa trẻ bình thường bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Hạn chế của mô hình giáo dục này là trẻ khuyết tật bị gán mác, bị tách biệt, bất bình đẳng, có rất ít kĩ năng xã hội, kĩ năng sống, thiếu sự tự tin, không có ý chí vươn lên và không có cơ hội, điều kiện hoà nhập cộng đồng; c/ Mô hình trải nghiệm theo quan điểm tâm lí: Những mô hình diễn ra trước đó đã tạo ra thế hệ trẻ khuyết tật với sự thất vọng và thiếu niềm tin. Thực trạng đó dẫn đến phải có sự thay đổi, trước hết phải thay đổi trong nhận thức. Mô hình giáo dục mới ra đời - Mô hình giáo dục hội nhập. Ở đây trẻ khuyết tật được chăm sóc, giáo dục, được hoà nhập từng phần vào đời sống xã hội. Theo mô hình giáo dục hội nhập, một số trẻ khuyết tật cho là có khả năng đã được vào học trong các trường bình thường. Tuy nhiên đa số trẻ khuyết tật vẫn phải học riêng, như là bước

chuẩn bị, là điều kiện để được tuyển chọn dần vào các lớp học phổ thông. Quá trình này trẻ khuyết tật phải trải qua các mức độ hội nhập: Hội nhập về thể chất; hội nhập về chức năng; hội nhập xã hội và hội nhập hoàn toàn. Mô hình giáo dục này chưa theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; d/ Mô hình xã hội: Đây là mô hình giáo dục theo quan điểm tôn trọng giá trị của mỗi con người và bình đẳng về cơ hội - Đó là mô hình giáo dục hoà nhập. Mục tiêu của giáo dục trẻ khuyết tật là hoà nhập cộng đồng. Các hình thức giáo dục trước đó không thể thực hiện được mục tiêu này. Với mô hình giáo dục hoà nhập, trẻ khuyết tật được giáo dục trong các trường phổ thông, mọi trẻ em đều có quyền bình đẳng như nhau, đều có trách nhiệm và nghĩa vụ như nhau, đều phải tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. Trẻ khuyết tật cũng như mọi trẻ em khác, các em đều có những nhu cầu khác nhau, những khả năng nhất định. GDHN cần tạo mọi điều kiện và cơ hội để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của tất cả các em. Ở đây trẻ khuyết tật được tôn trọng, được hoà vào cuộc sống chung, được học tập, vui chơi với các bạn cùng trang lứa, các em hỗ trợ lẫn nhau. Thông qua các hoạt động sẽ bộc lộ những mặt mạnh của mỗi em và GDHN sẽ hỗ trợ để các em vươn lên, tự khẳng định mình, phát triển tốt nhất các tiềm năng, được tham gia và đóng góp sức lực cho sự tiến bộ chung của xã hội.

5. Cơ hội và thách thức của giáo dục hoà nhập tại Việt Nam

5.1. Cơ hội:

* Ngành học trẻ khuyết tật đã được Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm, tạo các cơ hội và điều kiện phát triển

* Xu thế thế giới, thời cơ trong bối cảnh hội nhập chung đã tạo điều kiện cho Việt Nam tiếp cận với quốc tế trong lĩnh vực giáo dục hoà nhập và giáo dục trẻ khuyết tật

* Nhiều bộ, ban, ngành đã thấy được trách nhiệm của mình trong sự nghiệp chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật; đã thay đổi về nhận thức và đã có nhiều hoạt động phát triển giáo dục trẻ khuyết tật.

* Quyền trẻ em ngày càng được nhận thức đúng và được quan tâm trong xã hội Việt Nam.

* Các văn bản pháp quy về giáo dục trẻ khuyết tật đang dần được hoàn thiện và ngày càng đi vào cuộc sống.

* Sự hỗ trợ của cộng đồng được tăng cường trên cơ sở nhận thức về trẻ khuyết tật và giáo dục hoà nhập được nâng cao.

* Các dịch vụ hỗ trợ đặc biệt cho trẻ khuyết tật đã được hình thành và phát triển.

* Đã hình thành mạng lưới các trường sư phạm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho giáo dục trẻ khuyết tật.

* Xuất hiện ngày càng nhiều nhu cầu được giáo dục của bản thân trẻ, của gia đình trẻ và các cộng đồng thôn, xã.

5.2. Thách thức:

* Các tư tưởng, quan điểm về giáo dục hoà nhập chưa được thống nhất, dễ thay đổi mục tiêu và các chương trình hành động trong giáo dục trẻ khuyết tật;

* Chương trình Can thiệp sớm chưa được triển khai một cách hệ thống, chậm và không đều ở các địa phương;

* Hoạt động giám sát và đánh giá yếu;

* Các hoạt động giáo dục trẻ khuyết tật chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, triển khai giáo dục hoà nhập ở các trường học, tài liệu tập huấn, thiết bị hỗ trợ, học liệu...;

* Nguồn lực hạn chế, phân tán;

* Ngân sách cho giáo dục trẻ khuyết tật chưa rõ ràng, phụ thuộc nhiều vào các nhà tài trợ;

* Hệ thống truyền thông yếu;

* Còn nhiều gia đình, cộng đồng chưa thật sự quan tâm đến sự nghiệp giáo dục trẻ khuyết tật;

* Chưa có các yếu tố đảm bảo tính bền vững của giáo dục hoà nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm tật học, Viện KHGD, *Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. Lê Văn Tạc, *Mười năm thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam*, Báo cáo tại lễ tổng kết 10 năm giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật của Bộ GD - ĐT.
3. Đặng Huỳnh Mai, *Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật Việt Nam. Thành tựu và thách thức*, Phát biểu tại hội nghị tổng kết 10 năm giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật.
4. Nguyễn Xuân Hải, *Vấn đề chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật ở Phillipines*, bản dịch bài giới thiệu tại Hội nghị về Chương trình Hiệp hội thanh niên Châu Á tại Tokyo từ 1 đến 23 tháng 10 năm 2002.
5. Lê Thị Thuý Hằng, *Mô hình giáo dục hòa nhập*, Báo Giáo dục và Thời đại chủ nhật, số 47, 2/11/2004.

SUMMARY

The article presents some supporting measures to help disabled children; methods to help them integrate in the process of learning and living in the community. The author also outlines the opportunities and challenges of Inclusive education in Vietnam.